

Số: /STNMT-VP

Nam Định, ngày tháng 01 năm 2020

V/v thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Ngành
Tài nguyên và Môi trường trong năm 2020

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng TN&MT các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 27/11/2019 về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2020 của tỉnh; Thông báo số 176/TB-UBND ngày 13/12/2019 Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị giao chỉ tiêu Kế hoạch năm 2020; Quyết định số 91/QĐ-BTNMT ngày 13/01/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; sau khi xin ý kiến của UBND tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tài nguyên và Môi trường trong năm 2020 như sau:

A- Nhiệm vụ trọng tâm:

Ngoài các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng; năm 2020, toàn Ngành Tài nguyên và Môi trường tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. Những nhiệm vụ chung:

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch, nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ trọng tâm ngành TN&MT trong năm 2020.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và hành động của tổ chức, cá nhân và nhân dân trong việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường; kịp thời hướng dẫn các văn bản QPPL về tài nguyên và môi trường cho đội ngũ chuyên môn, nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị, xã hội tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về tác hại của chất thải túi ni lông khó phân hủy, tác hại của chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, phong trào chống rác thải nhựa, khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; nâng cao nhận thức về tác hại của chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, bảo vệ môi trường làng nghề; ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh để tham mưu hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực hiện. Hoàn thành các danh mục, đề án, báo cáo chương trình công tác năm 2020 của UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định, đặc biệt là 04 đề án, danh mục, báo cáo:

- Đánh giá kết quả 02 năm triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày

22/8/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Danh mục dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10 ha đất trồng lúa thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Sửa đổi Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh.

*. Rà soát các quy hoạch chuyên ngành đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để cập nhật vào quy hoạch tỉnh hoặc kéo dài thời gian thực hiện Quy hoạch theo Luật Quy hoạch năm 2017; triển khai lập QHSDD cấp huyện.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra được duyệt theo Quyết định số 3884/QĐ-STNMT ngày 12/12/2019 của Giám đốc Sở về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020.

- Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo phân công chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tăng cường đối thoại nhằm hạn chế đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; tham mưu giải quyết tốt kiến nghị của cử tri, của đại biểu HĐND tỉnh.

II. Nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực:

1. Lĩnh vực đất đai:

1.1. Tổ chức thực hiện đề án điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 và KHSDD kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh; trình UBND tỉnh phê duyệt KHSDD các huyện, thành phố năm 2020 trong Quý I và tổ chức thực hiện; Tổ chức đấu giá đất ở, thu tiền SDD; phân đấu năm 2020 đạt kế hoạch thu 2.000 tỷ đồng.

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương xác định các nhu cầu sử dụng đất cho giai đoạn 2021- 2030 phục vụ cho lập quy hoạch tỉnh; xây dựng KHSDD 05 năm giai đoạn 2021-2025.

1.2. Thực hiện và giám sát các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp GCNQSDĐ;

- Tăng cường rà soát, xử lý và công bố công khai các dự án, nhà đầu tư chậm đưa đất vào sử dụng để lãng phí đất đai. Đặc biệt, tham mưu xử lý các tồn tại về đất đai, trong đó có 43 dự án chậm tiến độ đầu tư, chậm đưa đất vào sử dụng, 30 dự án thuê đất nhưng không triển khai thực hiện dự án hoặc ngừng hoạt động, còn nợ tiền thuê đất;

- Đề xuất thực hiện điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh.

1.3. Các huyện, thành phố hoàn thành chỉ tiêu UBND tỉnh giao chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp đổi GCN QSDĐ nông nghiệp sau ĐDDT cho **69.744 GCN** (có biểu thống kê chỉ tiêu cụ thể kèm theo); đẩy nhanh việc lập phương án xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp.

- Tập trung cấp GCNQSDĐ cho cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo; Tiếp tục

tăng cường công tác quản lý việc sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo chưa được cấp GCNQSDĐ; Đôn đốc cấp xã, huyện hoàn thiện hồ sơ liên quan đến công nhận quyền SDD, cấp GCNQSDĐ cho các công trình công cộng khi xây dựng NTM.

- Phối hợp với Sở NN&PTNN, UBND các huyện, thành phố tham mưu chuyển đổi linh hoạt đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019.

1.4. Hoàn thành việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành việc rà soát, đo đạc cắm mốc giới, giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSDĐ đất cho các công ty nông lâm nghiệp đối với phần đất giữ lại.

1.5. Tổ chức công khai và thực hiện bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024.

1.6. Tổ chức thực hiện hiệu quả “Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn ngân hàng thế giới” (VILG).

2. Lĩnh vực môi trường:

2.1. Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra UBND các xã, thị trấn, các tổ chức đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường năm 2020;

- Đôn đốc UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, thị trấn thực hiện duy trì và nâng cao tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM. Trong đó, tập trung thu gom, vận hành bãi chôn lấp, lò đốt rác thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh cảnh quan môi trường; hướng dẫn các xã thực hiện NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; phối hợp với các Sở ngành, UBND huyện Hải Hậu tham mưu xây dựng NTM kiểu mẫu theo tiến độ trong đề án “Xây dựng thí điểm mô hình huyện NTM Hải Hậu kiểu mẫu “Sáng- xanh- sạch - đẹp” theo mục tiêu Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Chương trình xây dựng NTM tỉnh năm 2019, năm 2020.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm BVMT theo Quyết định 12/2017/QĐ-UBND, ngày 16/05/2017 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh: Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 26/4/2013 về việc thực hiện một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 23/11/2016 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của TTCP về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19/3/2014 thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 8/9/2018 về Thực hiện điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 29/7/2019 về Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2020.

2.3. Tiếp tục thực hiện các đề án, dự án, quy hoạch đã được duyệt: Quy hoạch Bảo vệ môi trường, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; rà soát và triển khai thực hiện quy hoạch chất thải rắn; thực hiện Đề án tổng thể BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; triển khai dự án “Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn tỉnh” sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.4. Tham mưu xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Nam Định giai đoạn 2015-2020.

2.5. Tham mưu xây dựng lắp đặt các trạm quan trắc tự động môi trường không khí, nước mặt trên địa bàn tỉnh; quan trắc môi trường làng nghề phục vụ phân loại làng nghề theo Thông tư 31/2016/TT-BTNMT; theo dõi, giám sát kết quả quan trắc online.

3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường biển và biến đổi khí hậu:

3.1. Tiếp tục tham mưu thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/4/2019 về việc thực hiện Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 05/12/2018 của Tỉnh ủy Nam Định thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

3.2. Công khai Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định; tham mưu xây dựng đề án cấm mốc ngoài thực địa các khu vực hành lang bờ biển tỉnh Nam Định đã thiết lập và được phê duyệt.

3.3. Rà soát thực trạng giao, cho thuê khu vực biển và đề xuất phương án giao cho thuê khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3.4. Tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 12/08/2019 của UBND tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

3.5. Công khai kết quả nhiệm vụ Đánh giá khí hậu tỉnh Nam Định; Trình UBND tỉnh nhiệm vụ “Cập nhật Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về BĐKH tỉnh Nam Định” và tổ chức công khai, thực hiện.

3.6. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nam Định theo Quyết định 27/2018/QĐ-UBND, ngày 9/11/2018.

4. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản:

4.1. Về khoáng sản:

- Tham mưu đánh giá, đề xuất việc bổ sung cấm biển báo khu vực Quy hoạch mỏ cát thuộc khu vực ven biển, tổ chức quản lý, cấm phao tiêu biển báo.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Trước mắt, tiến hành đấu giá quyền khai thác cát khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng;

- Tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nghiêm Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 02/05/2018 của UBND tỉnh về Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 14/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định và Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 về phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

4.2. Về Tài nguyên nước:

- Tiếp tục tham mưu thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được duyệt.

- Tham mưu xây dựng và thực hiện: Đề án lập hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Nam Định; Đề án lập danh mục khu vực cấm, hạn chế và khu vực

phải đăng ký khai thác nước dưới đất; Đề án đánh giá số lượng nước, lượng phù sa bổ cập từ bên ngoài về địa bàn tỉnh Nam Định;

- Nâng cao chất lượng thẩm định việc cấp giấy phép và giám sát hoạt động tài nguyên nước; rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định;

- Thông báo và tổ chức thực hiện quản lý kiểm soát nguồn thải theo Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh; giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất có nguy cơ ô nhiễm cao, lượng xả thải lớn.

5. Cải cách hành chính- Bộ máy tổ chức:

5.1. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2020; đảm bảo hoàn thành các Kế hoạch của Sở Tài nguyên và Môi trường: Kế hoạch số 34/KH-STNMT ngày 6/12/2019 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 35/KH-STNMT ngày 24/12/2019 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Kế hoạch số 3294 /KH-STNMT ngày 24/10/2019 về Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020. Trong đó, tập trung:

- Thực hiện các biện pháp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần của chỉ số tiếp cận đất đai có thứ hạng thấp;

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời gian theo quy định, kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm giải quyết TTHC, nhất là TTHC trong cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ và giao dịch đảm bảo; thực hiện nghiêm việc duy trì áp dụng hệ thống QLCL TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý và điều hành;

- Đảm bảo vận hành trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành; rà soát, đơn giản hóa, công bố công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở và cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3 đối với 71 thủ tục; mức độ 4 đối với 7 thủ tục hành chính.

5.2. Tiếp tục thực hiện sắp xếp bộ máy của Sở đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 1/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT về Quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành TN&MT.

5.3. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng thông tin theo Kế hoạch hành động số 25/KH-STNMT ngày 24/7/2019 về Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 46/KH-UBND ngày 29/3/2019; Quyết định số 964/QĐ-BTNMT về việc ban hành kế hoạch hành động của Bộ TNMT thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trong tầm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020 định hướng 2025; tham mưu thực hiện Quyết định 23/2019/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 về Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu TN&MT trên địa bàn tỉnh.

5.4. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 11/CT-UBND, ngày 9/9/2016 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan

hành chính nhà nước các cấp tỉnh Nam Định và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường, xử lý kỷ luật và điều chuyển đối với lãnh đạo, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính và không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc có dư luận không tốt nhất là trong việc thực hiện giải quyết các TTHC.

B. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện:

Để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra trong năm 2020, ngành tài nguyên và môi trường tập trung một số giải pháp sau đây:

1. Các đồng chí Lãnh đạo Sở theo lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện công văn này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng Kế hoạch công tác năm 2020 của đơn vị nhằm cụ thể hoá và phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị trực thuộc, lãnh đạo và cá nhân đầu mối để tổ chức thực hiện;

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về chất lượng và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại công văn này và công tác CCHC thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; chủ động xử lý và phối hợp xử lý theo thẩm quyền, hoặc đề xuất với Lãnh đạo sở để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

3. Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố trên cơ sở kế hoạch, chương trình hành động của địa phương và văn bản này, xây dựng Kế hoạch công tác năm 2020 ngành tài nguyên và môi trường của địa phương, báo cáo UBND cùng cấp và Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố có trách nhiệm quán triệt sâu rộng đến công chức, viên chức, người lao động; định kỳ, thường xuyên đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp.

5. Giao Văn phòng sở thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ thực hiện văn bản này và báo cáo Sở tại các buổi giao ban định kỳ./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT;
 - Cụm thi đua số 1 Ngành TN&MT
 - T.Trực TU; UBND tỉnh;
 - Văn phòng: Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;
 - Như trên;
 - Lãnh đạo Sở;
 - UBND huyện, T./phó (để phối hợp chỉ đạo);
 - Website Sở;
 - Lưu: VT, VP.
- (để báo cáo)
- (để thực hiện)

Q. GIÁM ĐỐC

Phan Văn Phong

CÁC CHỈ TIÊU GIAO THỰC HIỆN NĂM 2020
NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Công văn số /STNMT-VP, ngày tháng 01 năm 2020)

BIỂU 1: CHỈ TIÊU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG
ĐẤT NÔNG NGHIỆP SAU DÒN ĐIỂN ĐỔI THỬA

Đơn vị tính: GCN

STT	Các huyện, thành phố	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Mỹ Lộc	5.165	
2	Vụ Bản	8.000	
3	Ý Yên	30.000	
4	Nghĩa Hưng	-	
5	Nam Trực	-	
6	Trực Ninh	9.300	
7	Xuân Trường	9.000	
8	Giao Thủy	-	
9	Hải Hậu	8.279	
	Tổng cộng:	69.744	

BIỂU 2: CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2020

STT	Chi tiêu kế hoạch	Kế hoạch năm 2020
1	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt. <i>(Trong đó được sử dụng nước sạch đạt 95%).</i>	99,9% trở lên
2	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý.	93,5% trở lên
3	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom.	94,5% trở lên
4	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom.	88,5% trở lên